

Số: /TTr-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 1019/UBND-TH ngày 12 tháng 8 năm 2025 về khẩn trương hoàn thiện các nội dung trình thông qua kỳ họp chuyên đề HĐND (dự kiến tháng 8/2025) và Công văn số 1346/UBND-VX ngày 25 tháng 8 năm 2025 về xây dựng Nghị quyết về quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ):

+ Khoản 1 Điều 51: “*Quản lý thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước*”

1. Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên sau đây, sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện mua sắm và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan:

...

2. Đối với các hoạt động **đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu** quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định này sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là dự án), sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại Điều 51a Nghị định này.

3. Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin **không sẵn có** trên thị trường, sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định này.

4. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định **tại khoản 2, 3 Điều này**

...

b) **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định** việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”.

+ Điều 51a: “Quản lý thực hiện hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên

3. Trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý chi phí, quản lý chất lượng thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 6, Điều 8a và Mục 2 Chương II Nghị định này, trừ các nội dung sau:

...

c) **Thẩm quyền quyết định đầu tư**, thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án theo quy định tại khoản 4 Điều này

4. Thẩm quyền quyết định đầu tư, thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án

a) **Thẩm quyền quyết định đầu tư** thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Nghị định này...;

+ Khoản 3 Điều 52: “3. Thử nghiệm dịch vụ công nghệ thông tin chưa sẵn có trên thị trường

a) Trường hợp dịch vụ công nghệ thông tin chưa sẵn có trên thị trường, nếu cần thiết, cơ quan, đơn vị thuê dịch vụ xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền để lựa chọn ...

b) Cấp có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này là cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Nghị định này.”

- Căn cứ Khoản 2 Điều 54 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định hiệu lực về không gian như sau:

“20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:

a) Trường hợp một đơn vị hành chính được chia thành nhiều đơn vị hành chính mới cùng cấp, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được chia tiếp tục có hiệu lực đối với các đơn vị hành chính mới cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới có quyết định khác;

*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập **hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;***

c) ...;

d) Văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính trước khi được thành lập, giải thể, chia, nhập đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới đó, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền.”.

2. Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; trong đó, tại khoản 16 Điều 1 và Điều 2 quy định:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

...

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích tự nhiên là 6.772,59 km², quy mô dân số là 14.002.598 người.

Thành phố Hồ Chí Minh giáp các tỉnh Đồng Nai, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Tây Ninh và Biển Đông.”

- Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025: “Sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh có 168 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 113 phường, 54 xã và 01 đặc khu; trong đó có 112 phường, 50 xã, 01 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 05 đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp là phường Thới Hòa, các xã Long Sơn, Hòa Hiệp, Bình Châu, Thạnh An.”

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động và có sắp xếp điều chỉnh đơn vị hành chính cấp xã. Trước thời điểm sáp nhập, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có ban hành các Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn, cụ thể:

+ Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác và xử lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương (Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết).

+ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của từng địa phương như sau:

Thành phố Hồ Chí Minh	Tỉnh Bình Dương	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
I. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định	1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, mua sắm, thuê đối với hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên/gói thầu. 2. Cơ quan cấp tỉnh, đơn	I. Thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin Thực hiện mua sắm và sử dụng kinh phí theo quy định tại Nghị quyết số <u>17/2024/NQ-HĐND</u> ngày 06 tháng 12 năm 2024 của

việc mua sắm và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP).

II. Thẩm quyền quyết định hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành ủy quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức là đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động đầu tư hệ thống thông tin,

vị cấp tỉnh, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Huyện ủy quyết định đầu tư, mua sắm, thuê đối với:

a) Hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị dưới 10 tỷ đồng/gói thầu tại cơ quan cấp tỉnh, đơn vị cấp tỉnh, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Huyện ủy;

b) Hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị từ 01 tỷ đồng/gói thầu đến dưới 10 tỷ đồng/gói thầu của đơn vị thuộc cấp tỉnh, cơ quan cấp huyện, đơn vị cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Đơn vị thuộc cấp tỉnh, cơ quan cấp huyện, đơn vị cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, mua sắm, thuê đối với hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị dưới 01 tỷ đồng/gói thầu.

Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP).

II. Đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu

a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị tương đương căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị mình và quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có tổng dự toán trên 200 triệu đồng cho các đơn vị trực thuộc.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Huyện ủy; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị tương đương căn cứ dự

phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.		toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có tổng dự toán đến 200 triệu đồng. III. Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy và Thủ trưởng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị tương đương căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường của đơn vị mình và quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường có tổng dự toán trên 200 triệu đồng cho các đơn vị trực thuộc. b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Huyện ủy; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị tương đương căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường có
--	--	---

		tổng dự toán đến 200 triệu đồng.
--	--	----------------------------------

Như vậy, tình hình triển khai Nghị định số 82/2024/NĐ-CP đối với nội dung quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trước sắp xếp chưa có sự thống nhất và đồng bộ, các quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm đối với lĩnh vực công nghệ thông tin của từng địa phương nêu trên không còn phù hợp thực tiễn để áp dụng đối với Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) do các quy định về tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền 02 cấp và phương thức quản lý ngân sách nhà nước tại các đơn vị mới, cụ thể:

- Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND của tỉnh Bình Dương điều chỉnh và quy định thẩm quyền đồng thời nhiều nội dung khác nhau như mua sắm tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi dẫn đến phạm vi quá rộng, thiếu trọng tâm cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và có điểm bất cập về một số đối tượng áp dụng (cơ quan cấp huyện, đơn vị cấp huyện, huyện ủy); thẩm quyền quyết định hạn chế bởi mức kinh phí được phép phê duyệt (trên và dưới 10 tỷ đồng, trên và dưới 01 tỷ đồng).

- Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định tương đối chi tiết nhưng lại có điểm bất cập về một số đối tượng áp dụng (cơ quan cấp huyện, đơn vị cấp huyện, huyện ủy) và thẩm quyền quyết định hạn chế bởi mức kinh phí được phép phê duyệt (trên và dưới 200 triệu đồng) không phù hợp với phương thức quản lý ngân sách nhà nước với quy mô của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND của Thành phố Hồ Chí Minh không có bất cập về đối tượng và không có giới hạn về kinh phí được phép phê duyệt nhưng chưa quy định rõ thẩm quyền quyết định đầu tư đối với các đơn vị cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp do phường, xã, đặc khu trở thành một cấp ngân sách, không còn là đơn vị dự toán.

Do đó, việc đề xuất áp dụng 01 trong 03 Nghị quyết nói trên sẽ dẫn đến thiếu thống nhất, khó tổ chức thực hiện, không phù hợp với tình hình của Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) và việc xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố hiện nay là thật sự cần thiết.

3. Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn

- Căn cứ quy định tại Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

...

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

...

2. Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

...

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành quyết định của mình;”

- Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15:

“Điều 51. Trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Việc đề nghị, quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện trước hoặc trong quá trình xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật này khi được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn thì không phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách.

3. Văn bản đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn bao gồm các nội dung sau đây:

a) Sự cần thiết ban hành, trong đó nêu rõ vấn đề phát sinh trong thực tiễn, dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết;

b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

c) Dự kiến nội dung chính của văn bản quy phạm pháp luật;

d) Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật này.”

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm đ khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025) quy định

thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau:

“đ) Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành quyết định của mình;””

Trong bối cảnh Thành phố đồng loạt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ, hiệu quả trong bối cảnh tổ chức lại bộ máy hệ thống chính trị thì việc khẩn trương ban hành Nghị quyết để quy định thẩm quyền quyết định đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) là cần thiết để xác định thẩm quyền phê duyệt đầu tư, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị chủ động và tăng tốc triển khai các nhiệm vụ liên quan chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức là yêu cầu cấp bách để triển khai nhiệm vụ được giao. Nếu không kịp thời ban hành quy định thay thế, các cơ quan, đơn vị sẽ gặp khó khăn trong việc xác định thẩm quyền quyết định đầu tư, dễ dẫn đến tình trạng lúng túng trong tổ chức thực hiện hoặc phải tiếp tục áp dụng cơ chế cũ vốn không còn phù hợp sau khi Thành phố thực hiện sáp nhập và chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp. Điều này có thể dẫn đến việc chồng chéo trong thủ tục, kéo dài thời gian thẩm định, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải ngân ngân sách cũng như hiệu quả triển khai các chương trình, dự án chuyển đổi số của Thành phố. Vì vậy, việc sớm ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố nhằm quy định rõ thẩm quyền phê duyệt đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên là rất cần thiết và mang tính cấp bách, là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai nhiệm vụ, đồng thời đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng pháp luật, phù hợp với thực tiễn tổ chức bộ máy chính quyền 2 cấp và yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ các lý do trên, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự, thủ tục rút gọn là đúng thẩm quyền, cần thiết và phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn Thành phố sau sắp xếp.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Cơ bản kế thừa các quy định về thẩm quyền đã được áp dụng tại các địa phương trước khi sắp xếp, đồng thời lựa chọn phương án phù hợp, có lợi cho Thành phố trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền 2 cấp, phù hợp với tình hình phân cấp phân quyền; tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đảm bảo trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 273/UBND-TH ngày 16 tháng 7 năm 2025 về đề xuất các nội dung trình thông qua kỳ họp Hội đồng nhân dân, Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát và có Tờ trình số 258/TTr-SKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2025 đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết áp dụng Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 449/UBND-VX về đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 258/TTr-SKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2025, theo đó giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan rà soát Tờ trình số 258/TTr-SKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2025 nêu trên, căn cứ Công văn số 3233/BKHCN-KHTC ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 và các quy định pháp luật hiện hành tổng hợp, tham mưu, trình lại Ủy ban nhân dân Thành phố theo đúng quy định.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 586/UBND-TH về triển khai kết luận cuộc họp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện rà soát các Nghị quyết đã

ban hành của 03 địa phương trước hợp nhất để kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhằm đảm bảo các chính sách được đồng bộ, thống nhất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới).

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp (theo Giấy mời số 556/SM-SKHCN ngày 30/7/2025), theo ý kiến của các đơn vị dự họp xác định quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm đối với lĩnh vực công nghệ thông tin của từng địa phương trước sắp xếp không còn phù hợp thực tiễn để áp dụng đối với Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) do các quy định về tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền 02 cấp và phương thức quản lý ngân sách nhà nước và đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, trình Nghị quyết thay thế. Tiếp thu ý kiến, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Tờ trình số 741/TTr-SKHCN ngày 05 tháng 8 năm 2025 đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1019/UBND-TH về khẩn trương hoàn thiện các nội dung trình thông qua kỳ họp chuyên đề HĐND (dự kiến tháng 8/2025), theo đó đề nghị các đơn vị được giao chủ trì tham mưu chuẩn bị các nội dung khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố để trình tại kỳ họp chuyên đề. Để đảm bảo kịp tiến độ trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại kỳ họp tháng 8/2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 1063/SKHCN-KHTC ngày 13 tháng 8 năm 2025 gửi các đơn vị trên địa bàn Thành phố để lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết và đăng tải hồ sơ lấy ý kiến góp ý trên Cổng thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 3181/VP-VX về lấy ý kiến về xây dựng Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, theo đó giao Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp ý kiến của Sở Tài chính, Sở Tư pháp để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết.

Ngày 16 tháng 8 năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Tờ trình số 1169/TTr-SKHCN trình lại Ủy ban nhân dân Thành phố trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính để đăng ký xây dựng Nghị quyết.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì cuộc họp khảo sát về thống nhất các nội dung do các Sở tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp thứ ba (*Giấy mời số 303/GM-BKTNS ngày 18/8/2025*), theo đó khảo sát nội dung và góp ý đối với Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Tờ trình số 200/Tr-UBND trình Ban thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố và Tờ

trình số 203/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về xây dựng Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số 463/HĐND-BKTNS về chấp thuận áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố theo Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ có Công văn số 1429/SKHCN-KHTC gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1346/UBND-VX về việc xây dựng Nghị quyết về quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định hiện hành, tình hình thực tế trên địa bàn Thành phố để tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị có liên quan, ý kiến của thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách (*đính kèm bản tổng hợp ý kiến*) và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 2563/BC-STP ngày 25 tháng 8 năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP, cụ thể:

a) Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

b) Thẩm quyền quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam (gọi tắt là tổ chức);

- Cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan);
- Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị);
- Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là tổ chức).

2. Bộ cục của Nghị quyết

Nghị quyết này được xây dựng bộ cục thành 5 Điều, bao gồm:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh
- Điều 4. Tổ chức thực hiện
- Điều 5. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung chính của Nghị quyết

3.1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP, cụ thể:

a) Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu.

b) Thẩm quyền quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường.

3.2. Đối tượng áp dụng (Điều 2)

- Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam (gọi tắt là tổ chức);
- Cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan);
- Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị);
- Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là tổ chức).

3.3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt

động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Điều 3)

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành ủy quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức là đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp Thành phố quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

3.4. Tổ chức thực hiện (Điều 4)

a) Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3.5. Hiệu lực thi hành (Điều 5)

a) Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ...tháng.... năm 2025.

b) Quy định tại các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác và xử lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

- Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN

BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành

Việc ban hành Nghị quyết không làm tăng biên chế, không phát sinh yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước.

Kinh phí thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được đảm bảo theo quy định của pháp luật, phân cấp ngân sách hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

2. Dự kiến thời gian trình ban hành

Kỳ họp Hội đồng nhân dân khóa I, kỳ họp thứ ... ngày ... tháng ... năm 2025.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không có.

Trên đây là Tờ trình về ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 2563/BC-STP ngày 25/8/2025; Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ số 1482/BC-SKHCN ngày 25/8/2025; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo nghị quyết)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng;
- Lưu: VT, P.KHTC (LNH.15).

GIÁM ĐỐC

Lâm Đình Thắng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ
NGHỊ QUYẾT HIỆN HÀNH**

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-SKHCHN ngày tháng năm 2025)

1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

Thực hiện quy định tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP: “...Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”.

Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương có các Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

+ Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác và xử lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương (Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết).

+ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương đã được sáp nhập để hình thành Thành phố Hồ Chí Minh (mới), chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Sau khi rà soát, việc đề xuất áp dụng 01 trong 03 Nghị quyết nói trên sẽ dẫn đến thiếu thống nhất, khó tổ chức thực hiện, không phù hợp với tình hình của Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) do các quy định về tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền 02 cấp và phương thức quản lý ngân sách nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, để đồng bộ, thống nhất áp dụng pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới) làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị xác định thẩm quyền phê duyệt đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách đảm bảo phù hợp với thực tiễn tổ chức bộ máy chính quyền 2 cấp và yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn, việc ban hành Nghị quyết mới thay thế 03 Nghị quyết trước đây của 03 địa phương là thật sự cần thiết.

Trên cơ sở đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác và xử lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh.	Bãi bỏ Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND vì nội dung không còn phù hợp về một số đối tượng áp dụng (cơ quan cấp huyện, đơn vị cấp huyện, huyện ủy) và thẩm quyền quyết định hạn chế bởi mức kinh phí được phép phê duyệt (trên và dưới 10 tỷ đồng, trên và dưới 01 tỷ đồng)
Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành	Bãi bỏ toàn bộ vì nội dung không còn phù hợp về một số đối tượng áp dụng (cơ quan cấp huyện, đơn vị cấp huyện, huyện ủy) và thẩm quyền quyết định hạn chế bởi mức kinh phí được phép phê duyệt (trên và

ngân sách tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	phố Hồ Chí Minh.	dưới 200 triệu đồng) không phù hợp với phương thức quản lý ngân sách nhà nước với quy mô của Thành phố Hồ Chí Minh.
Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh.	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh.	Kế thừa Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND về đối tượng áp dụng, điều chỉnh về phạm vi và bổ sung thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.	Điều chỉnh phạm vi. Căn cứ Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định 82/2024/NĐ-CP) quy định: <i>“Điều 51: Quản lý thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước</i> <i>4. <u>Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 2, 3 Điều này</u></i> ... <i>b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”</i> Sở KHCN xác định khoản

		vùng thẩm quyền quyết định theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP nêu trên.
Điều 2. Đối tượng áp dụng - Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam (gọi tắt là tổ chức); - Cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan); - Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị); - Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi tắt là tổ chức).	Điều 2. Đối tượng áp dụng - Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam (gọi tắt là tổ chức); - Cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan); - Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị); - Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi tắt là tổ chức).	Kế thừa Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND
Điều 3. Thẩm quyền quyết định 1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành ủy quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. 2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức là đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ	Điều 3. Thẩm quyền quyết định 1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành ủy quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. 2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức là đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ	Kế thừa thẩm quyền quyết định được quy định tại Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp) và bổ sung thêm thẩm quyền đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. Việc đề xuất quy định thẩm quyền quyết định là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức của Thành ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn

chức của mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.	thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.	vị, tổ chức là đơn vị dự toán cấp I và Chủ tịch UBND cấp xã trên cơ sở xác định trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, tổ chức nhằm đảm bảo đánh giá được tổng thể hiện trạng, nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị và của ngành, lĩnh vực phụ trách để tránh tình trạng đầu tư chồng chéo, trùng lặp giữa các đơn vị trực thuộc.
Điều 4. Tổ chức thực hiện 1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền được giao tại Nghị quyết này có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố a) Triển khai thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc	Điều 4. Tổ chức thực hiện a) Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định. b) Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.	Điều chỉnh, giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết và giao nhiệm vụ giám sát của các cá nhân, đơn vị liên quan.

phạm vi quản lý của Thành phố trong thời gian từ khi Nghị định số [82/2024/NĐ-CP](#) có hiệu lực thi hành đến khi Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố phải thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật có liên quan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

b) Quán triệt, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc trong quá trình quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phải đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định pháp luật liên quan.

c) Tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu về việc chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, sử dụng ngân sách để đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

đ) Thực hiện nghiêm Công điện số [125/CĐ-TTg](#) ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ ngành, địa phương đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Rà soát chặt chẽ việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chỉ thực hiện các khoản chi thực sự cần thiết, bảo đảm hiệu quả sử dụng tài sản công, đảm bảo chất lượng đầu tư,

mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Trong quá trình triển khai thực hiện việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin cần nhắc, chọn lựa đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin một cách hợp lý, đảm bảo đồng bộ với nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy nhằm tránh đầu tư trùng lặp, hướng tới mục tiêu sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất đối với việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đảm bảo họ hiểu rõ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Việc việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phải gắn với các mục tiêu phát triển bền vững của Thành phố, đáp ứng nhu cầu của người dân, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực ngân sách.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành

phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này. 4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.		
	Điều 5. Hiệu lực thi hành Quy định tại các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: - Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác và xử lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương. - Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định	Quy định cụ thể thời gian có hiệu lực thi hành và bãi bỏ Nghị quyết của 03 địa phương khi Nghị quyết mới được thông qua

	thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh.	
--	---	--

2.Đối với văn bản ban hành mới: Không có.

Trên đây là kết quả so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết thay thế nghị quyết hiện hành./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM
BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC
TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

(Đính kèm Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày tháng năm 2025)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trên địa bàn 03 Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương trước sắp xếp có các Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

+ Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác và xử lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, vật tiêu hao; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương (Điều 13 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết).

+ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi rà soát, việc đề xuất áp dụng 01 trong 03 Nghị quyết nói trên sẽ dẫn đến thiếu thống nhất, khó tổ chức thực hiện, không phù hợp với tình hình của Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) do các quy định về tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền 02 cấp và phương thức quản lý ngân sách nhà nước tại các đơn vị mới. Do đó, để đồng bộ, thống nhất áp dụng pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới) làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị xác định thẩm quyền phê duyệt đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc ban hành Nghị quyết mới thay thế 03 Nghị quyết trước đây của 03 địa phương là thật sự cần thiết.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Mục đích là bảo đảm việc ban hành Nghị quyết đúng quy định pháp luật, khả thi, quyết định việc quy định thẩm quyền phù hợp; đảm bảo không chồng chéo, mâu thuẫn; thuận tiện, đáp ứng tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố.

Yêu cầu đánh giá khách quan, toàn diện, có cơ sở pháp lý rõ ràng, chú trọng tác động thực tiễn và gắn với cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo các quy định về thẩm quyền được soạn thảo bám sát định hướng phân quyền, phân cấp quản lý của Trung ương và đặc thù quản lý tại địa phương.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính (nếu trong dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính)

Không có quy định thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết

2. Việc phân quyền, phân cấp (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về phân quyền, phân cấp)

Trong bối cảnh Thành phố đồng loạt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ, hiệu quả trong bối cảnh tổ chức lại bộ máy hệ thống chính trị thì việc khẩn trương ban hành Nghị quyết để quy định thẩm quyền quyết định đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) là cần thiết để xác định thẩm quyền phê duyệt đầu tư, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị chủ động và tăng tốc triển khai các nhiệm vụ liên quan chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức là yêu cầu cấp bách để triển khai nhiệm vụ được giao. Nếu không kịp thời ban hành quy định thay thế, các cơ quan, đơn vị sẽ gặp khó khăn trong việc xác định thẩm quyền quyết định đầu tư, dễ dẫn đến tình trạng lúng túng trong tổ chức thực hiện hoặc phải tiếp tục áp dụng cơ chế cũ vốn không còn phù hợp sau khi Thành phố thực hiện sáp nhập và chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp. Việc sớm ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố nhằm quy định rõ thẩm quyền phê duyệt đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công

nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên là rất cần thiết và mang tính cấp bách, là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai nhiệm vụ, đồng thời đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng pháp luật, phù hợp với thực tiễn tổ chức bộ máy chính quyền 2 cấp và yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc quy định thẩm quyền quyết định tại dự thảo Nghị quyết trên tinh thần đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. nhằm nâng cao tính chủ động và tăng cường trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; góp phần thực hiện cải cách hành chính trong bộ máy hành chính nhà nước, phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện thẩm quyền được giao của các cơ quan, đơn vị.

Sau khi Nghị quyết ban hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan để đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết và báo cáo điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Dự thảo Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư dự án công nghệ thông tin và kế hoạch thuê dịch vụ không sẵn có trên thị trường sử dụng nguồn chi thường xuyên, không quy định về thể chế, hạ tầng, nhân lực, đổi mới sáng tạo, an toàn thông tin; nội dung ứng dụng, thúc đẩy, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai thi hành các quy định về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực tiễn.

Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được đảm bảo theo quy định của pháp luật, phân cấp ngân sách hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về bình đẳng giới)

Không có quy định liên quan đến giới và không gây tác động về giới trong dự thảo Nghị quyết.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về chính sách dân tộc)

Không có.

III. PHỤ LỤC (nếu có)

Không có.

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI GÓP Ý
(Đính kèm Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày tháng năm 2025)

STT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Thông nhất	Góp ý khác
1	Sở Tư pháp	2350/STP-VP ngày 20/8/2025		x
2	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	622/TTCĐS-KHTC ngày 15/8/2025		x
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố	375/MTTQ-BTT ngày 21/8/2025		x
4	Sở Tài chính	2900/STC-HCSN ngày 18/8/2025	x	
5	Sở Nội vụ	2679/SNV-KHTC ngày 18/8/2025	x	
6	Sở An toàn thực phẩm	925/SATTP-VPS ngày 18/8/2025	x	
7	Sở Công thương	1686/SCT-VP ngày 18/8/2025	x	
8	Sở Dân tộc và Tôn giáo	468/SDTTG-KTPCHTQT ngày 15/8/2025	x	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	1581/SGDDT-KHTC ngày 20/8/2025	x	
10	Sở Xây dựng	4439/SXD-THUDCNS ngày 20/8/2025	x	
11	Thanh tra Thành phố	605/TTTP-VP ngày 19/8/2025	x	
12	BQL các khu chế xuất và công nghiệp	179/BQL-VP ngày 13/8/2025	x	
13	BQL đường sắt đô thị	2007/BQLĐSDT-VP ngày 15/8/2025	x	
14	BQL Khu Nông nghiệp công nghệ cao	1037/NNCNC-QLĐTDN ngày 14/8/2025	x	
15	UBND Phường An Đông	248/UBND-VHXXH ngày 18/8/2025	x	
16	UBND Phường An Hội Đông	390/UBND-VHXXH ngày 15/8/2025	x	
17	UBND Phường Bình Cơ	169/UBND-PVHXXH ngày 18/8/2025	x	
18	UBND Phường Bình Đông	351/UBND-KTHTĐT ngày 19/8/2025	x	
19	UBND Phường Bình Hưng Hòa	505/UBND ngày 15/8/2025	x	

STT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Thống nhất	Góp ý khác
20	UBND Phường Bình Mỹ	499/UBND-KT ngày 15/8/2025	x	
21	UBND Phường Bình Thới	587/UBND-VP ngày 19/8/2025	x	
22	UBND Phường Bình Trị Đông	470/UBND ngày 14/8/2025	x	
23	UBND Phường Cát Lái	232/UBND-VHXXH ngày 19/8/2025	x	
24	UBND Phường Chợ Lớn	209/UBND-VHXXH ngày 19/8/2025	x	
25	UBND Phường Chợ Quán	254/UBND-KTHTĐT ngày 15/8/2025	x	
26	UBND Phường Gò Vấp	366/UBND ngày 18/8/2025	x	
27	UBND Phường Đức Nhuận	287/UBND-VHXXH ngày 18/8/2025	x	
28	UBND Phường Hòa Bình	244/VHXXH ngày 18/8/2025	x	
29	UBND Phường Hòa Hưng	368/UBND-VP ngày 18/8/2025	x	
30	UBND Phường Hòa Lợi	327/UBND-VX ngày 18/8/2025	x	
31	UBND Phường Khánh Hội	301/UBND ngày 19/8/2025	x	
32	UBND Phường Linh Xuân	288/UBND-KTHTĐT ngày 15/8/2025	x	
33	UBND Phường Long Bình	231/UBND-VHXXH ngày 20/8/2025	x	
34	UBND Phường Nhiều Lộc	252/UBND-KTHTĐT ngày 19/8/2025	x	
35	UBND Phường Phú Lợi	453/UBND-VX ngày 20/8/2025	x	
36	UBND Phường Phú Nhuận	1008/UBND ngày 15/8/2025	x	
37	UBND Phường Phú Thuận	539/UBND-VHXXH ngày 19/8/2025	x	
38	UBND Phường Phước Thắng	581/UBND-KTHT&ĐT ngày 14/8/2025	x	
39	UBND Phường Tam Bình	268/UBND ngày 18/8/2025	x	
40	UBND Phường Tam Long	398/UBND-VHXXH ngày 15/8/2025	x	
41	UBND Phường Tân Hải	248/UBND-VHXXH ngày 18/8/2025	x	
42	UBND Phường Tân Mỹ	553/UBND-VHXXH ngày 15/8/2025	x	

STT	Tên đơn vị	Số, ký hiệu văn bản	Thông nhất	Góp ý khác
43	UBND Phường Tân Sơn	250/UBND-VP ngày 15/8/2025	x	
44	UBND Phường Tân Thành	272/UBND-KTHTĐT ngày 19/8/2025	x	
45	UBND Phường Tân Thuận	606/UBND-VHXXH ngày 20/8/2025	x	
46	UBND Phường Tăng Nhơn Phú	412/UBND-VHXXH ngày 19/8/2025	x	
47	UBND Phường Thạnh Mỹ Tây	340/UBND-VHXXH ngày 15/8/2025	x	
48	UBND Phường Thuận An	259/UBND-VX ngày 15/8/2025	x	
49	UBND Xã Bình Châu	643/UBND-VHXXH ngày 15/8/2025	x	
50	UBND Xã Bình Giã	263/UBND-VHXXH ngày 15/8/2025	x	
51	UBND Xã Châu Pha	240/UBND-PVHXXH ngày 15/8/2025	x	
52	UBND Xã Đất Đỏ	2038/UBND-PKT ngày 20/8/2025	x	
53	UBND Xã Hiệp Phước	383/UBND-VHXXH ngày 20/8/2025	x	
54	UBND Xã Hòa Hội	350/UBND-PKT ngày 18/8/2025	x	
55	UBND Xã Phú Hòa Đông	810/UBND-VHXXH ngày 18/8/2025	x	
56	UBND Xã Phước Hải	908/UBND-VHXXH ngày 19/8/2025	x	
57	UBND Xã Tân Nhựt	361/UBND-CNTT ngày 19/8/2025	x	
58	UBND Xã Xuân Thới Sơn	413/UBND-VHXXH ngày 18/8/2025	x	
59	Đặc khu Côn Đảo	550/UBND-KT ngày 18/8/2025	x	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý,
PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**
(Đính kèm Tờ trình số /TTr-SKHCN ngày tháng năm 2025)

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1063/SKHCN-KHTC ngày 13 tháng 8 năm 2025 và đăng tải hồ sơ lấy ý kiến góp ý trên Cổng thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <https://dost.hochiminhcity.gov.vn/lay-y-kien-du-thao-van-ban/chi-tiet/?id=27>

1. Cơ quan, tổ chức lấy ý kiến:

- Tổng số cơ quan, đơn vị, tổ chức đã gửi xin ý kiến: **195** đơn vị.
- Tổng số ý kiến nhận được (tính đến ngày 21/8/2025): **59** đơn vị. Trong đó:
- + Thống nhất với nội dung của dự thảo Tờ trình và Nghị quyết: **56** đơn vị.

+ Có ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị quyết: **03** đơn vị (Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố).

(Đính kèm danh sách đơn vị gửi lấy ý kiến).

- Ngoài ra, tại cuộc họp ngày 18 tháng 8 năm 2025 do Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì để khảo sát các nội dung do các Sở tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp thứ ba (*Giấy mời số 303/GM-BKTNS ngày 18/8/2025*), các đại biểu Ban Kinh tế - Ngân sách đã đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ làm rõ một số nội dung trong dự thảo Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Kết quả cụ thể như sau:

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và ý kiến của đại biểu Ban Kinh tế - Ngân sách, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý theo các nhóm vấn đề như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị			
Về căn cứ ban hành		Căn cứ các quy định trên, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ điều chỉnh việc viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật tại phần căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết cho phù hợp; ví dụ như: - Điều chỉnh từ “<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025</i>” thành “<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15</i>” - Điều chỉnh từ “<i>Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025</i>” thành “<i>Căn cứ Luật Ban</i>	Tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý

		<i>hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15”</i> <i>- Điều chỉnh từ “Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước” thành “Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP”.</i>	
Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)	Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố	Đề nghị điều chỉnh như sau: “Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định	Căn cứ Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định 82/2024/NĐ-CP) quy định: <i>“Điều 51: Quản lý thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước</i> 4. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 2, 3 Điều này ... b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc

		số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.”	<i>đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”</i> Góp ý của Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố bổ sung cụm từ “và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin” trùng lặp với nội dung Sở Khoa học và Công nghệ đã xác định cụ thể phạm vi điều chỉnh quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin bao gồm các nội dung quy định tại khoản 2 (hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ dữ liệu) và khoản 3 (hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường) Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP đã diễn giải nên không tiếp thu, điều chỉnh.
	Sở Tư pháp	Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ điều chỉnh Điều 1 như sau: “<i>Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP</i>”.	Tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý

Đối tượng áp dụng (Điều 2)	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Điều chỉnh tại điểm e) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh <u>để đầu tư, mua sắm và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin</u> đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.	Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - ngân sách tại cuộc họp ngày 18/8/2025 thì đối tượng quy định tại điểm e) cần được rà soát do phạm vi rộng, có thể bao gồm cả doanh nghiệp. Sở Khoa học và Công nghệ đã có giải trình doanh nghiệp không thuộc đối tượng sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật Ngân sách mà tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước với tư cách nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ. Do đó, Sở KHCN tiếp thu, điều chỉnh đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết đối với đối tượng áp dụng tại điểm e)
Thẩm quyền quyết định (Điều 3)	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Thẩm quyền quyết định <u>việc đầu tư, mua sắm và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin</u> đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	Tên của Điều 3 dự thảo (tên là cụm từ chỉ nội dung chính của Điều) theo đúng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51: <i>“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”</i> Thẩm quyền quy định chi tiết trong Điều 3 đã nêu cụ thể thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường. Do đó, Sở Khoa học và Công nghệ không tiếp thu, điều chỉnh

	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem lại việc sử dụng cụm từ “cơ quan”, “đơn vị”, “tổ chức” để phù hợp nội dung Điều 2 dự thảo Nghị quyết.	Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã nêu gọi tất các đối tượng chịu tác động của Nghị quyết gồm cơ quan, tổ chức, đơn vị và thẩm quyền quy định tại Điều 3 đã bao gồm các đơn vị chịu tác động của dự thảo Nghị quyết. Ngoài ra, kế thừa thẩm quyền đã được quy định tại Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố (trước sắp xếp), Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đề xuất bổ sung thẩm quyền quyết định đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các nội dung về thẩm quyền khác đã có tổng hợp ý kiến của các cơ quan chuyên ngành khi xây dựng Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND (Văn phòng Thành ủy, Sở Tài chính và các đơn vị trên địa bàn thành phố).
	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp nhận thấy khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP hiện nay không quy định về yêu cầu, điều kiện đối với cơ quan, đơn vị được Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Thành phố <i>(phải là cơ quan hoạt động theo chế độ thủ trưởng hay theo chế độ tập thể; phải là Ủy ban nhân dân hay Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc phải là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh ...)</i>. Do đó, việc tham mưu, đề xuất, lựa chọn cơ quan, đơn vị để Hội đồng nhân dân Thành phố	Kế thừa thẩm quyền đã được quy định tại Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố (trước sắp xếp), Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đề xuất bổ sung thẩm quyền quyết định đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để phù hợp về phân cấp ngân sách theo mô hình chính quyền 02 cấp. Ngày 15/8/2025, Sở Tài chính có Công văn số 2791/STC-HCSN về việc có ý kiến xây dựng Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, theo đó đối với thẩm quyền phê duyệt có ý kiến như sau:

		quy định thẩm quyền thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thuộc chức năng quản lý chuyên ngành của Sở Khoa học và Công nghệ; do đó, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm rà soát quy định pháp luật, chức năng, nhiệm vụ, năng lực và khả năng thực hiện thẩm quyền được giao của các cơ quan, đơn vị; khối lượng nhiệm vụ có thể phát sinh; nhu cầu, tình hình thực tiễn của Thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc quy định thẩm quyền cho phù hợp; đảm bảo không chồng chéo, mâu thuẫn; thuận tiện, đáp ứng được tình hình thực tiễn của Thành phố khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp và đảm bảo việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.	<i>“Sở Khoa học và Công nghệ đã bổ sung thêm thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. Do đó, Sở Tài chính không có ý kiến góp ý thêm.”</i>
Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	Sở Tư pháp	- Điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo mẫu số “02. Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật” Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (dự thảo hiện nay chưa bao gồm Mục V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)). - Tại dự thảo Nghị quyết, đề nghị: + Điều chỉnh các điểm a), b), c) của Điều 2	Tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý

		thành các khoản 1. 2. 3. cho phù hợp. + Căn cứ khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “2. Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành.”, đề nghị điều chỉnh khoản 1 Điều 5 dự thảo từ “1. Nghị quyết này và có hiệu lực từ ngày ký” thành “1. Nghị quyết này và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2025”. + Điều chỉnh khoản 2 Điều 5 như sau: “2. Quy định tại các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành <i>a) Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của</i> <i>b) Toàn văn Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND</i> <i>c) Toàn văn Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của</i> + Trình bày in nghiêng nội dung “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa I, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025” - Điều chỉnh “Trung tâm công báo” thành “Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố”. - Điều chỉnh “Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp”.	
--	--	--	--

Vấn đề khác	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ xem xét bổ sung nội dung liên quan về việc áp dụng Nghị định số 98/2025/NĐ-CP và các Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân Thành phố để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác áp dụng các văn bản.	Nghị định 98/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán khi sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác và đang được Sở Tài chính tham mưu ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền. Để tránh chồng chéo, đồng bộ quy định của pháp luật ngân sách nhà nước về lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ đã không đưa vào dự thảo Nghị quyết đang trình quy định thẩm quyền đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có tính chất đơn giản (các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 51 Nghị định 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 82/2024/NĐ-CP) mà chỉ quy định thẩm quyền đối với các hoạt động có tính chất hình thành dự án và thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có.
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố	Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quy định cụ thể tính năng, thông số kỹ thuật, hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu... phải có sự thống nhất trên địa bàn Thành phố để tránh lãng phí trong quá trình sử dụng.	Dự thảo Nghị quyết hiện nay tập trung quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại

			khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP. Đối với việc triển khai thực hiện dự án, kế hoạch thuê dịch vụ sẽ tuân thủ trình tự, thủ tục được quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 82/2024/NĐ-CP. Ngày 20/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, theo đó quy định: <i>“Điều 2. Quy trình thực hiện dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin</i> ... <i>6. Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở trong trường hợp thiết kế 02 bước, thiết kế chi tiết trong trường hợp thiết kế 01 bước</i> <i>c) Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tại địa phương: Đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết dự án.”</i> Theo quy định trên, Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị sẽ thực hiện thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết của các dự án công nghệ thông tin trên toàn địa bàn thành phố. Trong
--	--	--	--

			quá trình thực hiện thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị để đảm bảo yêu cầu về định hướng, khung kiến trúc chính quyền điện tử của Thành phố và tuân thủ các hướng dẫn về pháp luật chuyên ngành của cơ quan cấp trên.
II. Ý kiến của thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách			
Thẩm quyền quy định tại các pháp luật khác có liên quan về mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công		Rà soát các quy định có liên quan tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 98/2025/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác... để tránh trùng lặp, chồng chéo, mâu thuẫn về thẩm quyền	Theo Điều 51 Nghị định 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 82/2024/NĐ-CP quy định quản lý thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước gồm: - Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên: quy định tại Khoản 1 Điều 51 gồm mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại); Gia hạn bảo hành (bảo hành mở rộng); bảo trì, sửa chữa hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm; quản trị, vận hành, thuê quản trị, hỗ trợ kỹ thuật hệ thống thông tin; dịch vụ an toàn thông tin mạng; dịch vụ an ninh mạng; Tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hoá, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu; duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu; bảo đảm hoạt động thường xuyên cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường

		mạng; Thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường. Giá thuê dịch vụ (tính theo đơn giá của từng dịch vụ sử dụng hoặc đơn giá sản phẩm đầu ra của dịch vụ) được xác định trên cơ sở báo giá của nhà cung cấp, nhà sản xuất dịch vụ tại thời điểm thuê dịch vụ; Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để khắc phục ngay hoặc xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố thiên tai, hỏa hoạn hoặc thực thi nhiệm vụ giải quyết sự cố theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc yêu cầu nghiệp vụ quy định tại văn bản quy phạm pháp luật - Các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu (gọi là dự án): quy định tại Khoản 2 Điều 51 và Điều 51a. - Hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường: quy định tại khoản 3 Điều 51 và Điều 52. - Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có tính chất đơn giản (được quy định chi tiết tại Khoản 1 Điều 51), không phải lập thành dự án và thực hiện mua sắm, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan nên Sở KHCN không đưa vào dự thảo Nghị quyết
--	--	---

			đang trình quy định thẩm quyền đối với các hoạt động có tóm tắt đảm bảo hoạt động thường xuyên này và việc triển khai mua sắm thường xuyên sẽ thực hiện theo thẩm quyền được quy định tại các Nghị quyết có liên quan của Nghị định 186/2025/NĐ-CP và Nghị định 98/2025/NĐ-CP nên không có chồng chéo, mâu thuẫn về thẩm quyền. - Đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên hình thành dự án hoặc hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có sẽ thực hiện theo thẩm quyền phê duyệt đầu tư dự án và kế hoạch thuê dịch vụ tại dự thảo Nghị quyết đang trình Hội đồng nhân dân Thành phố.
Về tên gọi Nghị quyết		Xem lại cụm từ “các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước”	- Khoản 1 Điều 1 Phạm vi điều chỉnh của NĐ số 82/2024/NĐ-CP quy định <i>“1. Nghị định này quy định quản lý các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sau đây:</i> <i>a) Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước;</i> <i>b) Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.”</i> - Khoản 28 Điều 1 Nghị định 82/2024/NĐ-CP quy định: <i>“4. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông</i>

			<i>tin quy định tại khoản 2, 3 Điều này</i> ... <i>b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”.</i> Như vậy cụm từ “các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước” trong tên Nghị quyết là phù hợp với quy định.
Về đối tượng áp dụng (Điều 2)		Rà soát đối tượng các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội và các tổ chức, cá nhân khác có bao gồm doanh nghiệp.	- Kế thừa Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp về đối tượng áp dụng bao gồm các điểm từ điểm a) đến điểm d). - Các tổ chức hội được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội cũng thuộc đối tượng được hỗ trợ ngân sách để triển khai nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. - Doanh nghiệp không thuộc đối tượng sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật Ngân sách mà tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước với tư cách nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ. Do đó, Sở KHCN tiếp thu, điều chỉnh đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết.

Thẩm quyền quyết định (Điều 3)		Xem xét việc quy định hạn mức kinh phí và thẩm quyền của các đơn vị trực thuộc	- Kế thừa Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp không quy định về hạn mức kinh phí, dự thảo Nghị quyết chỉ bổ sung thêm thẩm quyền đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để đảm bảo phù hợp về phân cấp ngân sách của mô hình chính quyền 2 cấp. - Trên cơ sở tham khảo dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP do Sở Tài chính trình, Sở KHCN đề xuất thẩm quyền phê duyệt dự án và kế hoạch thuê dịch vụ CNTT không sẵn có đồng bộ với thẩm quyền nhiệm vụ và dự toán là đơn vị dự toán cấp I và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dự. Nghĩa là cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán đồng thời là cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án CNTT và kế hoạch thuê dịch vụ CNTT. Việc đề xuất quy định thẩm quyền quyết định là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức của Thành ủy; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức là đơn vị dự toán cấp I và Chủ tịch UBND cấp xã trên cơ sở xác định trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, tổ chức nhằm đảm bảo đánh giá được tổng thể hiện trạng, nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị và của ngành, lĩnh vực phụ trách để tránh tình trạng đầu tư chồng chéo, trùng lặp giữa các đơn vị trực thuộc.
---	--	---	---

			- Đối với các hoạt động mua sắm có tính chất thường xuyên (quy định tại Khoản 1 Điều 51) sẽ do Thủ trưởng đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt có giá trị dưới 500 triệu và do Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên theo dự thảo Nghị quyết trình của Sở Tài chính.-
		Làm rõ khái niệm dự án sử dụng nguồn thường xuyên, thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường	Nghị định 82/2024/NĐ-CP bổ sung các định nghĩa, khái niệm có liên quan như sau: “Điều 3. Giải thích từ ngữ ... 3. Dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường là dịch vụ được cung cấp ngay khi có nhu cầu mà không phải thông qua đặt hàng để thiết kế, xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng; đã được mô tả chức năng, tính năng, thông số kỹ thuật, công nghệ trên công/trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác. 4. Dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường là dịch vụ được cung cấp theo các yêu cầu riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù của cơ quan, đơn vị. Theo đó, cơ quan, đơn vị thuê tổ chức, cá nhân xây dựng hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù của cơ quan, đơn vị; sau khi hoàn thành hệ thống hoặc hạng mục của hệ thống công nghệ thông tin, tổ

			chức, cá nhân cho thuê tổ chức quản trị, vận hành để cung cấp dịch vụ cho cơ quan, đơn vị thuê trong một thời hạn nhất định. ... 24. Đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu là hoạt động tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân thiết kế, xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng để thiết lập, hình thành hệ thống nhằm mục đích tạo lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin.” - Do đó, dự thảo Nghị quyết nêu quy định thẩm quyền quy định việc đầu tư, mua sắm đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường là phù hợp theo quy định. - Đối với nội dung thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 51 Nghị định 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) thì sẽ triển khai thực hiện mua sắm và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.
Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản (trong dự thảo Tờ trình của Sở KHCN)		Rà soát, điều chỉnh nội dung không làm phát sinh thêm yêu cầu nguồn lực để thi hành văn bản sau khi được thông qua	Tiếp thu góp ý, Sở KHCN điều chỉnh như sau: Việc ban hành Nghị quyết không làm tăng biên chế, không phát sinh yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước. Kinh phí thực hiện các hoạt động ứng dụng

			công nghệ thông tin sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước được đảm bảo theo quy định của pháp luật, phân cấp ngân sách hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố.
--	--	--	---

